

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 18/2023/DS-ST
Ngày 25 tháng 07 năm 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng thuê xe,
Yêu cầu bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Được

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2/ Ông Võ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê xe và yêu cầu bồi thường thiệt hại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 10/2023/TB-TA ngày 10/7/2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1979; Địa chỉ: TDP Lợi Hoà, phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà (Ông Phúc có đơn xin xét xử vắng mặt)

* *Bị đơn*: Ông Ngô Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Trung Hiệp 1, xã Cam Hiệp Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Ông T đang bị tạm giam trong vụ án hình sự và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Hữu P trình bày:

Ngày 04/11/2020 ông Ngô Nguyễn Văn T có thuê của tôi 01 chiếc xe 5 chỗ hiệu Kia CERATO sản xuất năm 2018, biển kiểm soát 79A 17196 với số tiền 15.000.000 đồng/tháng, với hình thức thuê tháng bắt đầu từ ngày 04/11/2020 đến ngày 03/12/2020. Ông T sử dụng chiếc xe nêu trên gây tai nạn tại Km0+410 đường Lê Hồng Phong, thành phố Nha Trang ngày 05/11/2020. Thiệt hại do tai nạn gây ra

gồm: bể 01 góc đầu đốt bê tông DPC, cong 01 ống thép D50, L=3m, lệch 04 đốt bê tông. Thiết hại về xe gồm bể mâm trước bên tài; nổ lốp trước bên tài, gãy kính chiếu hậu bên tài, nổ 02 túi khí bên tài và bên phụ, hư khung táp lô, càng chữ A bên tài, nhúng trước trái, bản lề cửa sau bên trái, bản lề cửa sau bên phải, kính chắn gió trước; hư rotuyn cân bằng; hư rotuyn lái trong; hư khung đỡ giàn gầm trước; hư tấm che dưới khoang động cơ trước, hư hộp điều khiển túi khí; hư giầy an toàn bên trái, hư vòng dây điện vô lăng túi khí, hư cảm biến va chạm; hư lòng vè chắn bùn bánh trước trái phải, hư má phanh trước, hư chụp dây điện, nút nhận cản; hư chắn bùn dưới, trước, phải; hư rotuyn lái ngoài; hư dây đai an toàn trước phải; cùng các hạng mục công cán, sơn sửa có chứng từ đi kèm.

-Thiết hại hư hỏng sửa chữa xe là 89.849.000 đồng (có hoá đơn kèm theo) và 02 lốp là 5.200.000 đồng (vì hãng KIA không bán loại lốp này)

-Tiền sửa chữa giải phân cách: 1.800.000 đồng

-Tiền cầu xe tai nạn đi sửa chữa là 3.000.000 đồng

-Tiền công đi lại khắc phục hậu quả là 5.000.000 đồng.

+Tổng thiệt hại là 104.849.000 đồng.

Tôi yêu cầu ông T phải trả gồm các khoản:

+ Trả tiền thuê xe 01 tháng là 15.000.000 đồng, và tiền nằm bãi cho đến ngày 09/7/2021 là 08 tháng (hợp đồng thuê xe từ ngày 04/11/2020) = 15.000.000 đồng x 08 tháng= 120.000.000 đồng (a)

+Tiền bồi thường thiệt hại do hư hỏng xe: 104.849.000 đồng (b)

Tổng các khoản (a) + (b) là 224.849.000 đồng

Tuy ông T đồng ý trả cho tôi số tiền 224.849.000 đồng nhưng vì ông T đang bị tạm giam nên tôi chỉ yêu cầu ông T trả cho tôi 133.849.000 đồng như đơn khởi kiện, trả 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2023 ông Ngô Nguyễn Văn T trình bày:*

Ngày 04/11/2020 tôi có thuê của ông Nguyễn Hữu P 01 xe ô tô 05 chỗ hiệu KIA CERATO màu trắng, sản xuất năm 2018, biển kiểm soát 79A-17196 với số tiền là 15.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thuê từ ngày 04/11/2020 đến ngày 03/12/2020.

Sau khi thuê xe tôi dùng xe để đi làm và gây tai nạn tự đâm vào giải phân cách gây hư hỏng xe. Tôi và ông P cùng về đồn công an làm việc và cùng đưa xe đi hãng sửa, hai bên thoả thuận tôi sẽ phải bồi thường cho ông Phúc 78.000.000 đồng, hai bên đã lập giấy thoả thuận. Chiều ngày hôm sau tôi bị bắt đi cai nghiện nên chưa trả được tiền cho ông P. Sau khi cai nghiện xong tôi bị bắt về tội “Cố ý gây thương tích”, vừa ra tù công việc chưa ổn định thì bị bắt tạm giam cho đến nay nên chưa trả được tiền cho ông P.

Ông P yêu cầu tôi trả cho ông P số tiền 224.849.000 đồng, gồm: 104.849.000 đồng tiền hư hỏng xe và 120.000.000 tiền thuê xe và tiền xe nằm bãi, bảng kê theo đơn khởi kiện cụ thể như Toà án đã tổng đạt tôi đồng ý. Tôi xin ông P giảm cho tôi 50.000.000 đồng, và số tiền xin trả là 174.849.000 đồng vì hiện nay tôi đang bị tạm giam nên chưa có khả năng kiếm tiền trả cho ông P. Đối với số tiền này tôi sẽ tác động với gia đình trả trước cho ông P 50.000.000 đồng, số còn lại khi chấp hành án xong tôi sẽ trả cho ông P.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo hoá đơn thực tế là chỉ thay 01 lốp xe giá 2.600.000 đồng chứ không phải 2 lốp là 5.200.000 đồng và khoản tiền khắc phục sửa chữa dải phân cách đường Lê Hồng Phong 1.600.000 đồng chứ không như yêu cầu của nguyên đơn là 1.800.000 đồng, số tiền còn lại sau khi trừ hai khoản trên ra thì căn cứ Điều 472, 584, 585, 589 nên chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ngày 04/11/2020, ông Ngô Nguyễn Văn T có thuê của ông Nguyễn Hữu P 01 chiếc xe 5 chỗ hiệu Kia CERATO sản xuất năm 2018, biển kiểm soát 79A 17196 với số tiền 15.000.000 đồng/tháng, với hình thức thuê tháng bắt đầu từ ngày 04/11/2020 đến ngày 03/12/2020. Ông T sử dụng chiếc xe nêu trên gây tai nạn tại Km0+410 đường Lê Hồng Phong, thành phố Nha Trang ngày 05/11/2020. Thiệt hại do tai nạn gây ra gồm: bể 01 góc đầu đốt bê tông DPC, công 01 ống thép D50, L=3m, lệch 04 đốt bê tông. Thiệt hại về xe gồm bể mâm trước bên tài; nổ lốp trước bên tài, gãy kính chiếu hậu bên tài, nổ 02 túi khí bên tài và bên phụ, hư khung táp lô, càng chữ A bên tài, nhúng trước trái, bản lề cửa sau bên trái, bản lề cửa sau bên phải, kính chắn gió trước; hư rotuyn cân bằng; hư rotuyn lái trong; hư khung đỡ giàn gầm trước; hư tấm che dưới khoang động cơ trước, hư hộp điều khiển túi khí; hư giây an toàn bên trái, hư vòng dây điện vô lăng túi khí, hư cảm biến va chạm; hư lòng vè chắn bùn bánh trước trái phải, hư má phanh trước, hư chụp dây điện, nút nhận cản; hư chắn bùn dưới, trước, phải; hư ro tuyn lái ngoài; hư dây đai an toàn trước phải; cùng các hạng mục công cán, sơn sửa có chứng từ đi kèm.

- Thiệt hại hư hỏng sửa chữa xe là 89.849.000 đồng (có hoá đơn kèm theo) và 02 lốp là 5.200.000 đồng (vì hãng KIA không bán loại lốp này)

- Tiền sửa chữa giải phân cách: 1.800.000 đồng
- Tiền cầu xe tai nạn đi sửa chữa là 3.000.000 đồng
- Tiền công đi lại khắc phục hậu quả là 5.000.000 đồng.
- Tổng thiệt hại là 104.849.000 đồng.

Ông P yêu cầu ông T phải trả các khoản:

+Trả tiền thuê xe 01 tháng là 15.000.000 đồng, và tiền nằm bãi cho đến ngày 09/7/2021 là 08 tháng (hợp đồng thuê xe từ ngày 04/11/2020) = 15.000.000 đồng x 08 tháng = 120.000.000 đồng (a)

+Tiền bồi thường thiệt hại do hư hỏng xe: 104.849.000 đồng (b)

Tổng các khoản (a) + (b) là 224.849.000 đồng

Tuy ông T đồng ý trả cho ông P số tiền 224.849.000 đồng nhưng vì ông T đang bị tạm giam nên ông P chỉ yêu cầu ông T trả 133.849.000 đồng như đơn khởi kiện, trả 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Bị đơn ông Ngô Nguyễn Văn T thừa nhận vào ngày 04/11/2020 có thuê của ông Nguyễn Hữu P 01 xe ô tô 05 chỗ hiệu KIA CERATO màu trắng, sản xuất năm 2018, biển kiểm soát 79A-17196 với số tiền là 15.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thuê từ ngày 04/11/2020 đến ngày 03/12/2020.

Sau khi thuê xe ông dùng xe để đi làm và gây tai nạn tự đâm vào giải phân cách gây hư hỏng xe. Ông T thừa nhận toàn bộ lời khai và yêu cầu của ông P là đúng nhưng do ông bị tạm giam trong vụ án hình sự khác nên chưa trả tiền cho ông Phúc được.

Ông xin ông P giảm 50.000.000 đồng và số tiền xin trả là 174.849.000 đồng vì hiện nay đang bị tạm giam nên chưa có khả năng kiếm tiền trả cho ông P. Ông sẽ tác động với gia đình trả trước cho ông P 50.000.000 đồng, số còn lại khi chấp hành án xong sẽ trả cho ông P.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc ông P cho ông T thuê xe theo các thoả thuận hai bên đã khai là có thật. Sau khi thuê xe ông T gây tai nạn làm hư hỏng xe, ông P yêu cầu bồi thường lúc đầu với tổng số tiền là 224.849.000 đồng và ông T chấp nhận bồi thường số tiền này, tuy nhiên ông T xin ông P giảm 50.000.000 đồng và còn phải trả 174.849.000 đồng nhưng do hiện nay ông đang bị tạm giam nên chưa có khả năng kiếm tiền trả cho ông P được.

Sau đó, ông P có ý kiến rằng do ông T đang bị tạm giam và tính toán số tiền bồi thường chưa chính xác (BL41) nên ông P chỉ yêu cầu bồi thường là 133.849.000.

Thấy rằng: Mặc dù ông T thừa nhận số tiền phải bồi thường cho ông P là 224.849.000 đồng nhưng ông P chỉ yêu cầu ông T bồi thường số tiền 133.849.000 nên cần chấp nhận. Tuy nhiên theo bản khai của ông P thì thay 02 lớp xe là 5.200.000 đồng và tiền sửa chữa giải phân cách là 1.800.000 đồng trong khi đó căn

cứ theo hoá đơn báo giá sửa chữa xe hư hỏng thì thực tế là chỉ thay một lốp xe có giá trị 2.593.000 đồng (BL21) và Phiếu thu tiền mặt khắc phục sửa chữa dải phân cách đường Lê Hồng Phong, Nha Trang là 1.600.000 đồng (BL30), số tiền còn lại sau khi trừ hai khoản trên buộc ông T phải bồi thường là 133.849.000 đồng – (2.593.000 đồng + 1.600.000 đồng) = 129.656.000 đồng.

Do đó đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm là hợp lý nên cần chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

[3]Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các 472, 584, 585, 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1-Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn;

1.2-Buộc bị đơn ông Ngô Nguyễn Văn T phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Hữu P 129.656.000 đồng.

2-Về án phí:

Bị đơn ông Ngô Nguyễn Văn T phải chịu 6.482.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho phần giá trị không được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Phúc số tiền tạm ứng án phí 3.350.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0008829 ngày 30/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

3-Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

* Qui định: Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành xong khoản tiền nói trên thì phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Cam Lâm
- Chi cục THADS huyện cam Lâm
- Lưu VP, HSVA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Được